

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN DŨNG
TỈNH BẮC GIANG**

Bản án số: 36/2018/HNGĐ-ST

Ngày 26/7/2018.

V/v: Hôn nhân gia đình.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Tân Thịnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Xuân Thịnh và bà Đinh Thị Thu Huyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng tham gia phiên tòa:
Ông Lương Văn Tuấn- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 47/2018/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2018 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình; Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2018/QĐXX- ST ngày 04 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị K, sinh năm 1984 (có mặt)

Sinh quán: Thôn 6, xã Q, huyện X, tỉnh Thanh Hóa;

Nơi ĐKKH: Thôn H, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

- Bị đơn: Anh Hoàng Thanh L, sinh năm 1986 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời khai tại Tòa án nguyên đơn chị Trần Thị K trình bày: Chị và anh Hoàng Thanh L kết hôn tháng 12/2006, trước khi cưới anh, chị tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Y. Sau khi cưới chị về nhà anh L làm dâu ngay, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc và có hai con chung.

Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ khoảng năm 2013. Nguyên nhân là do trong cuộc sống không hòa hợp về tính cách, bất đồng quan điểm nên thường xảy ra cãi nhau. Hơn nữa anh L có biểu hiện quan hệ bất chính, không quan tâm đến mẹ con chị, chị đã nhiều lần khuyên bảo nhưng anh L không thay đổi, nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, đến tháng 7/2013 vợ chồng sống ly thân. Từ đó đến nay không có quan hệ gì với nhau nữa, nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn và không thể quay về chung sống cùng nhau. Do vậy, chị đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn anh Hoàng Thanh L.

Con chung: Vợ chồng có hai con chung là Hoàng Trung B, sinh ngày 19/11/2007 và Hoàng Thanh C, sinh ngày 15/7/2013. Hiện nay cả hai con đang sống

cùng anh L, khi ly hôn chị đề nghị được nuôi cả hai con và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con. Nếu anh L có nguyện vọng nuôi 1 hoặc hai con chị không đồng ý vì anh L không quan tâm đến các con.

Tài sản, vay nợ, ruộng đất: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

Ngoài ra chị không còn yêu cầu nào khác.

Tại bản tự khai và lời khai tiếp theo bị đơn anh Hoàng Thanh L trình bày:
Anh và chị Trần Thị K kết hôn với nhau tháng 12/2006, trước khi cưới anh, chị có được tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Y. Cưới xong chị K về chung sống cùng anh ngay, vợ chồng có thời gian dài sống hòa thuận, hạnh phúc. Mậu thuận vợ chồng phát sinh từ khoảng năm 2013, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau, thậm trí còn xảy ra xô sát. Anh, chị cùng gia đình hai bên cũng đã nhiều lần hòa giải, hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả, vì thế tháng 7/2013 vợ chồng chính thức sống ly thân cho đến nay, anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh đồng ý ly hôn.

Con chung: Anh xác nhận vợ chồng có hai con chung là Hoàng Trung B, sinh ngày 19/11/2007 và Hoàng Thanh C, sinh ngày 15/7/2013. Hiện nay cả hai con đang sống cùng anh, khi ly hôn anh đề nghị được nuôi cả hai con và không yêu cầu chị K phải cấp dưỡng nuôi con. Nếu không được nuôi cả hai con thì anh đề nghị được nuôi con Hoàng Thanh C và không yêu cầu chị K cấp dưỡng nuôi con, tại phiên tòa anh đề nghị được nuôi cả hai con, nếu chị K muốn nuôi 1 hoặc 2 con anh không đồng ý vì chị K chỗ ở không ổn định.

Tài sản, vay nợ, ruộng định xuất: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên Tòa các bên giữ nguyên lời khai trên, không có yêu cầu, đề nghị nào khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng tham gia phiên tòa nhận xét:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa đã chấp hành đúng quy định tại khoản 1 điều 28, 35, 96, 97, 98, 99, khoản 6 điều 48 và khoản 4 điều 203, Bộ luật tố tụng dân sự, trong quá trình giải quyết vụ án: Việc thu thập chứng cứ đầy đủ, khách quan, đảm bảo trình tự tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa HĐXX, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, đảm bảo nguyên tắc xét xử công khai, trực tiếp bằng lời nói theo điều 51 và Điều 225 và điều 239 Bộ luật tố tụng dân sự.

Các đương sự thực hiện đúng các quy định tại các điều 70, 71 và điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng: Điều 51, Điều 56 và Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình; Các Điều 28, 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

- Về quan hệ vợ chồng: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị K và anh Hoàng Thanh L.

- Con chung: Giao cho Chị Trần Thị K nuôi con Hoàng Trung B, sinh ngày 19/11/2007, giao cho anh Hoàng Thanh L nuôi con Hoàng Thanh C, sinh ngày 15/7/2013.

Cấp dưỡng nuôi con: Không giải quyết.

- Tài sản, vay nợ, ruộng đất: Không giải quyết.

- Án phí: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra còn đề nghị tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Trần Thị K kết hôn với anh Hoàng Thanh L tháng 12 năm 2006, trên cơ sở tự nguyện, đảm bảo mọi điều kiện kết hôn theo luật định. Vì vậy đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống và quan trọng là không còn tin tưởng nhau. Vì thế mâu thuẫn cứ tích tụ dần, đỉnh điểm là tháng 7/2013 khi hai bên chính thức sống ly thân với nhau. Từ tháng 7/2013 đến nay, vợ chồng không quay lại chung sống cùng nhau nữa, hai bên gia đình cũng đã nhiều lần hòa giải hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả. Điều đó chứng tỏ cuộc sống hôn nhân giữa chị Trần Thị K và anh Hoàng Thanh L không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu tiếp tục duy trì cuộc sống vợ chồng cũng không thể có hạnh phúc. Xét yêu cầu ly hôn của Chị Trần Thị K và anh Hoàng Thanh L là hoàn toàn phù hợp với thực tế cuộc sống chung của vợ chồng, phù hợp với các quy định của pháp luật nên cần ghi nhận sự tự nguyện ly hôn của các bên.

[2] Con chung: Vợ chồng có hai con là Hoàng Trung B, sinh ngày 19/11/2007 và Hoàng Thanh C, sinh ngày 15/7/2013. Hiện nay hai con sống cùng anh L, khi ly hôn chị K, anh L đều có nguyện vọng xin nuôi cả hai con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Xét yêu cầu xin nuôi con của hai bên thì thấy: Điều kiện nuôi con của chị K và anh L như nhau, vì thế không thể giao cả hai con cho một người nuôi dưỡng mà nên giao cho mỗi người nuôi một con mới đảm bảo điều kiện nuôi dưỡng, ổn định về thể chất lẫn tinh thần cho các con và phù hợp với các quy định của pháp luật.

Do cháu Hoàng Trung B có nguyện vọng được sống cùng chị K nên giao cháu Bắc cho chị K nuôi dưỡng và giao cháu Chúc cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng con chung là phù hợp.

[3] Cấp dưỡng nuôi con: Do các bên không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Tài sản chung, tài sản riêng, vay nợ, ruộng đất: Do các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[5] Án phí: Chị Trần Thị K, anh Hoàng Thanh L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điều 51, Điều 56 và Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình; Các Điều 28, 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; Xử:

- Về quan hệ vợ chồng: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị K và anh Hoàng Thanh L.

- Con chung: Giao cho chị Trần Thị K nuôi con Hoàng Trung B, sinh ngày 19/11/2007, giao cho anh Hoàng Thanh L nuôi con Hoàng Thanh C, sinh ngày 15/7/2013.

Cấp dưỡng nuôi con: Không giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Tài sản, vay nợ, ruộng đất: Không giải quyết.

- Án phí: Chị Trần Thị K, anh Hoàng Thanh L mỗi người phải chịu 150.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị Trần Thị K đã nộp 300.000đồng tạm ứng án phí tại biên lai số AA/2017/0001601 ngày 08 tháng 3 năm 2018 của Chi cục thi hành án huyện Yên Dũng. Hoàn trả chị Trần Thị K 150.000đồng tạm ứng án phí tại biên lai số AA/2017/0001601 ngày 08 tháng 3 năm 2018 của Chi cục thi hành án huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

Án xử sơ thẩm, nguyên đơn, bị đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKS ND huyện Yên Dũng;
- Chi cục THA DS huyện Yên Dũng;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, văn phòng.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Tân Thịnh

